

Bản án số: 83/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 25 tháng 9 năm 2024  
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Toàn

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Quảng Văn Tiệp, ông Nguyễn Văn Cường

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà Hà Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:**

Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 77/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 65/2024/QĐ-HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S - Sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Vành Dây, xã Giáp Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T - Sinh năm 1994. Nơi cư trú: Thôn Ân Thi 1, xã Hồng Quang, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện tại: Tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 31/7/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày:*

Chị kết hôn với anh Nguyễn Quang T trên cơ sở tự nguyện vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã vào ngày 23/4/2021. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian đầu tại tổ dân phố 5, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, nhưng về sau vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách khác nhau, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không cùng chí hướng, anh T

hay đi chơi đêm hôm, không quan tâm vợ con. Chị đã khuyên bảo anh nhiều nhưng anh T không thay đổi, đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân được hơn một năm. Hiện nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Minh H sinh ngày 22/12/2021, hiện nay con đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị tiếp tục được trực tiếp nuôi con cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

*Đối với anh Nguyễn Quang T:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Nguyễn Quang T nhiều lần nhưng anh T đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của Sinh.

*Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi các đương sự cư trú trong thời kỳ hôn nhân:*

Anh T và chị S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, anh T sống chung với bố mẹ đẻ tại hai địa điểm là nhà ở tổ dân phố 3 và tổ dân phố 5 thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã. Sau khi vợ chồng mâu thuẫn chị S đã chuyển đi nơi khác sinh sống, còn anh T về sinh sống với mẹ đẻ tại tổ dân phố 3, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã, Sơn La.

*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên tòa:*

Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định những vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật. Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị S đối với anh Nguyễn Quang T. Xử cho chị Hoàng Thị S ly hôn anh Nguyễn Quang T.

Về con chung: Giao con Nguyễn Minh H sinh ngày 22/12/2021 cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị S khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết tài sản chung. Không xác định được ý kiến của anh T. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị S khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Quang T nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh T cư trú tại Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Về việc không hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Sau khi chị S có đơn khởi kiện xin ly hôn Tòa án đã thụ lý và tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định. Chị S có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Nguyễn Quang T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh T đều không có mặt, nên xác định anh T cố tình không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án. Tòa án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Nguyễn Quang T kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã vào ngày 23/4/2021. Căn cứ vào Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và Gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và trong quá trình giải quyết vụ án thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa chị S và anh T có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hiện nay chị S và anh T đã sống ly thân, không còn tồn tại cuộc sống chung, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị S và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được. Việc quyết định cho chị S ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị S và anh T có một con chung là Nguyễn Minh H sinh ngày 22/12/2021, hiện nay đang do chị S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị S có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Trong qua trình giải quyết vụ án, anh T không có văn bản trình bày ý kiến và Toà án cũng không lấy được lời khai của anh T, nên không xác định được ý trí của anh T về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án. Hiện nay cháu Nguyễn Minh H chưa đủ 36 tháng tuổi, chị S có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị S về việc giao con chung cho chị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S khai nhận không có nợ chung, tài sản chung không kê khai nên không yêu cầu giải quyết. Không xác định được ý kiến của anh T, do vậy Tòa án không giải quyết trong vụ án này. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị S phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Hoàng Thị S đối với anh Nguyễn Quang T.

Xử cho chị Hoàng Thị S ly hôn anh Nguyễn Quang T.

2. Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng nuôi, giáo dục con Nguyễn Minh H sinh ngày 22/12/2021 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Hoàng Thị S phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên thu số 0001604 ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị S đã nộp đủ án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Tòa nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát huyện Sông Mã;
- Chi cục THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Toàn**





